

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-9-2024  
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Đây;

Bà Phan Thị Trang Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Mỹ H**, sinh năm 1962 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **Khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **Khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Nguyên đơn bà **Đỗ Thị Mỹ H** trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà **Đỗ Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Văn C** có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1989. Đến năm 2002, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.**

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cự cãi, ông **C** không chăm lo cho gia đình, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà **Đỗ Thị Mỹ H** yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Văn C**.

Về con chung: Có một người con tên **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 12/01/1991 (nam). Con đã trưởng thành nên khi ly hôn bà **Đỗ Thị Mỹ H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có.

\* *Đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn C***: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông **Nguyễn Văn C** không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà **H** yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, chia tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông **Nguyễn Văn C** vẫn vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa*: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về thủ tục tố tụng.**

Bà **Đỗ Thị Mỹ H** yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Văn C** ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp “Xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông **C** cư trú tại **khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà **Đỗ Thị Mỹ H** có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử và xin vắng mặt phiên xét xử vì bận công việc, yêu cầu này của bà **H** là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông **Nguyễn Văn C** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông **C**.

### **[2]. Về nội dung vụ án.**

- Về hôn nhân: Bà **Đỗ Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Văn C** có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1989. Đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau**, giấy chứng nhận kết

hôn số 182, quyền số 02/2002 ngày 17/12/2002, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà **Đỗ Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Văn C** được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà **H** cho rằng trong cuộc sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cự cãi, ông **C** không chăm lo cho gia đình dẫn đến mất hạnh phúc, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, bà **Đỗ Thị Mỹ H** yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Văn C**. Tòa án đã triệu tập ông **Nguyễn Văn C** nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà **H**, cho thấy ông **C** không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **Đỗ Thị Mỹ H** với ông **Nguyễn Văn C** theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có một người con tên **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 12/01/1991 (nam), hiện nay **T** đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà **Đỗ Thị Mỹ H** không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà **Đỗ Thị Mỹ H** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, tuy nhiên bà **H** là đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, tạm ứng án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, khoản 4 Điều 207, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà **Đỗ Thị Mỹ H** ly hôn đối với ông **Nguyễn Văn C**.

Về nuôi con: Có một người con tên **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 12/01/1991 (nam), hiện nay **T** đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà **Đỗ Thị Mỹ H** không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về chia tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà **Đỗ Thị Mỹ H** được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Diệu Hiền**